

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CÀNH CÂY ỚT CAY THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-SNN ngày 28/12/2023 của
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định)

1. Giống

- Có 2 nhóm giống ớt chính: Ớt chỉ thiên và ớt chỉ địa.
- Sử dụng các giống được lưu hành vùng Duyên hải Nam Trung Bộ theo đúng quy định của Luật Trồng trọt.

2. Thời vụ gieo trồng

TT	Thời vụ	Thời gian (tháng)		
		Gieo hạt	Trồng	Thu hoạch
1	Đông Xuân	10-11	11-12	2-3
2	Hè Thu	4-5	5-6	8-9
3	Thu Đông	8-9	9-10	12-1

3. Chọn đất và kỹ thuật làm đất

- Chọn đất: Đất thịt nhẹ, đất cát pha, tơi xốp, thoát nước tốt. Không trồng liên tục nhiều vụ ớt trên cùng 1 chân đất và không được trồng ớt trên đất ở vụ trước đã trồng các loại cây họ cà như: Cà chua, cà tím, thuốc lá...
- Kỹ thuật làm đất: Đất trước khi trồng ớt phải cày xới, phơi đất kỹ, lên luống cao 20 cm, rộng 1m, sau đó bón lót. Sử dụng màng phủ nông nghiệp để hạn chế cỏ dại, sâu bệnh, giảm hao hụt phân bón, nước tưới.

4. Lượng giống và kỹ thuật gieo trồng

- Lượng giống
 - + Hạt giống (từ 150-160 hạt/gam): 300 gam/ha (15 gam/sào)
 - + Xử lý hạt ớt bằng nước ấm (2 sôi, 3 lạnh) đến khi thấy hạt no nước, hong khô trong mát, gieo hạt vào bầu đã được xử lý thuốc để ngăn ngừa mầm bệnh, sâu hại tấn công.
- Kỹ thuật gieo, trồng:
 - + Đất gieo: Trộn đất, phân chuồng hoai mục và tro trấu theo tỷ lệ 1:1:0,5.
 - + Gieo hạt trải đều trên toàn bộ diện tích đã chuẩn bị và rắc 1 lớp đất mỏng lên trên, sau đó tưới nước giữ ẩm.
 - + Cây con đạt 4 - 5 lá thật (25 - 30 ngày sau gieo) đem trồng.
 - Mật độ trồng: 2.080 cây/sào (khoảng cách trồng 60 x 40 cm x 1cây).

5. Phân bón và kỹ thuật bón phân

- Lượng phân
 - + Vôi bột: 400 kg/ha (20 kg/sào). Bón vôi trước khi cày đất lần đầu.

+ Phân chuồng hoai mục: 10 tấn/ha (500 kg/sào) hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1 tấn/ha (50 kg/sào);

+ Phân NPK 20-20-15: 1 tấn/ha (50 kg/sào).

- Cách bón:

Lượng phân bón cho 500 m²

Cách bón	Thời điểm bón	Lượng phân (kg)			
		Phân hữu cơ		Vôi	NPK 20-20-15
		Phân chuồng	Hoặc HCVS		
Bón lót	Trước khi lên luống	500	50	20	20
Bón thúc lần 1	Khi cây hồi xanh				7,5
Bón thúc lần 2	Khi cây xuất hiện hoa đầu				7,5
Bón thúc lần 3	Khi cây ra quả rộ				7,5
Bón thúc lần 4	Sau thu quả đợt 1				7,5
Tổng		500	50	20	50

- Kỹ thuật bón phân: Vén màng phủ lên rải phân hoặc bỏ phân vào lỗ giữa 2 gốc ớt hoặc phân được ngâm trong nước cho tan trước khi tưới theo từng rãnh. Nếu không dùng màng phủ, nên chia nhỏ lượng phân và bón nhiều lần để hạn chế thất thoát phân do bốc hơi, rửa trôi,

Định kỳ giữa hai lần bón có thể phun thêm phân bón lá. Khi cây đã mang quả thì phun thêm phân CaCl_2 định kỳ 5 - 7 ngày/lần để phòng ngừa bệnh thối đít quả do thiếu canxi. Không nên lạm dụng chất kích thích tăng trưởng nhất là giai đoạn phát triển quả vì dễ bị bệnh và giảm phẩm chất quả.

Ớt có thời gian thu hoạch dài nên sau mỗi lần thu hoạch cần bón thúc phân và phun thêm phân bón lá.

6. Tưới nước và chăm sóc

6.1. Tưới nước

- Nước tưới: Chỉ sử dụng nguồn nước đủ tiêu chuẩn an toàn theo quy định hiện hành trong hoạt động sản xuất (tưới, rửa và xử lý sau thu hoạch).

- Tưới nước: Ớt cần nhiều nước nhất lúc ra hoa rộ và phát triển quả. Thời điểm này thiếu nước hoặc quá ẩm đều dẫn đến đậu quả ít. Tưới rãnh là phương pháp tốt nhất, khoảng 3 - 5 ngày tưới/lần. Tưới rãnh giúp tiết kiệm nước, không văng đất lên lá, giữ ẩm lâu, tăng hiệu quả sử dụng phân bón. Mùa mưa cần chú ý thoát nước tốt, không để nước ứ đọng lâu.

6.2. Chăm sóc

- Tỉa cành: Các cành, nhánh dưới điểm phân cành đều được tỉa bỏ cho gốc thông thoáng, các lá dưới cũng tỉa bỏ để ớt phân tán rộng.

- Cắm cọc: Cọc để giữ cho cây đứng vững, để cành lá và quả không chạm

đất, hạn chế thiệt hại do sâu đục quả và bệnh thối quả làm thiệt hại năng suất, giúp kéo dài thời gian thu hoạch. Cọc được làm bằng cách cắm cọc cứng gần cây ốt, cột cây ốt vào cọc trước lúc cây chuẩn bị trở hoa.

7. Phòng trừ sâu bệnh

7.1. Các loại sâu hại chính

- Nhóm sâu chích hút: Rầy mềm (*Gossypii glover*), bọ trĩ (*Thrips palmi*), bọ phấn (*Bemisia tabaci*): Thường tập trung chích hút các lá non, hoa và quả làm lá vàng, rụng hoa, rụng quả, cây chậm phát triển, ... Ngoài ra, chúng còn là môi giới truyền bệnh virus.

- Nhóm sâu miệng nhai gặm sâu khoang (*Spodoptera litura*), sâu xanh đục quả (*Heliothis amigera*): Thường tấn công cắn phá các lá non và quả, làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây, quả rụng sớm, ...

Nhện trắng (*Polyphagotarsonemus latus*): Thường gây hại trong điều kiện thời tiết khô nóng. Nhện tập trung với số lượng lớn chích hút các bộ phận của cây (lá, hoa, quả), làm lá bị biến dạng, hẹp và dài, bị nám và trở nên giòn, cuống lá, hoa, quả kéo dài, quả cũng bị dị dạng.

- Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

+ Không trồng ốt liên tục nhiều vụ trong năm hoặc trồng trên ruộng đã trồng cây họ cà, bầu bí ở vụ trước.

+ Thăm đồng ít nhất 2 lần/tuần để kịp thời phát hiện và ngắt ổ trứng, bắt sâu non (đối với sâu khoang, sâu xanh), đánh giá mức độ gây hại (nhện, bọ trĩ, rệp, ..) để quyết định áp dụng biện pháp sử dụng thuốc.

+ Bảo vệ các loài thiên địch.

+ Sử dụng thuốc BVTV có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

Trường hợp mật số sâu hại cao có thể phun thuốc thêm 1 - 2 lần, mỗi lần phun cách nhau 5 - 7 ngày, nhưng lưu ý thời gian cách ly.

7.2. Các bệnh hại chính

- Bệnh lở cổ rễ (chết ẻo cây con do nấm *Rhizoctonia* sp., *Fusarium* sp., *Pythium*, *Phytophthora*, ...): Thường gây hại nặng trên ở giai đoạn cây con, ruộng ẩm ướt. Nấm tấn công vào cổ rễ (phần thân sát mặt đất) gây thối cổ rễ, cây ốt dễ đổ ngã, chết.

- Bệnh sương mai (*Phytophthora capsici*): Thường gây hại trong điều kiện ẩm độ cao. Nấm gây hại trên cả lá và thân, quả, gây vết thối nhũn ừ chóp lá lan vào trong, thối quả, chết từng cành. Bệnh nặng làm cây héo và đổ ngã trên luống trong khi lá vẫn còn xanh. Triệu chứng héo chỉ diễn ra khi trời nắng, sáng sớm hoặc chiều tối cây tươi trở lại như bình thường. Triệu chứng héo kéo dài khoảng 3 - 4 ngày trước khi cây chết hoàn toàn.

- Bệnh héo xanh (*Ralstonia solanacearum*): Vi khuẩn thường gây hại trên

ót giai đoạn ra hoa - đậu quả. Triệu chứng điển hình là cây ót héo trong khi lá vẫn còn xanh. Nếu cắt ngang thân cây ót cắm vào cốc nước trong sẽ thấy dịch vi khuẩn màu trắng đục.

- Bệnh thán thư (*Colletotrichum gloeosporioides*): Nấm gây hại trên tất cả các bộ phận của cây: lá, thân, cành, hoa, quả. Vết bệnh điển hình có dạng hơi tròn, màu nâu đến nâu đen, bên trong có nhiều bào tử màu đen xếp theo vòng tròn đồng tâm (trong điều kiện ẩm độ cao). Cây bị hại nặng làm lá bị vàng, rụng, rụng hoa và quả, chết từng cành.

- Bệnh khảm (do virus): Triệu chứng điển hình là lá bị khảm, màu xanh và vàng đan xen, cây sinh trưởng kém, rụng hoa nhiều, đậu quả kém, quả bị biến dạng, cong và nhỏ hơn bình thường. Môi giới truyền bệnh là các loài côn trùng chích hút.

- Bệnh thối đít quả: Đây là bệnh sinh lý, nguyên nhân do thiếu canxi. Triệu chứng điển hình là vết thối nhũn từ đít quả ót lan dần về phía cuống. Nếu bẻ đôi quả ót sẽ thấy phần gân bên trong quả có màu nâu đen.

- Quản lý bệnh: Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

+ Luân phiên cây trồng khác họ để hạn chế bệnh hại như: họ đậu, bầu bí, họ thập tự...

+ Vệ sinh vườn sau thu hoạch, dọn sạch tàn dư cây trồng đem đốt để loại bỏ nguồn bệnh.

+ Làm đất, bón phân cân đối, tưới nước hợp lý, chọn giống kháng bệnh, mật độ và khoảng cách trồng hợp lý, cắt tỉa các cây bị bệnh.

+ Bón vôi trước khi gieo trồng để tiêu diệt nguồn bệnh trong đất.

+ Bón phân chuồng hoai mục có bổ sung nấm *Trichoderma* ...

+ Kiểm tra thăm đồng ít nhất 2 lần/tuần để đánh giá mức độ xâm nhiễm và nguy cơ để đưa ra quyết định phun thuốc.

+ Sử dụng thuốc phòng trừ: Sử dụng thuốc BVTV có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam.

+ Đối với bệnh khảm do virus: Hiện nay chưa có thuốc đặc trị, Do đó, phòng bệnh bằng cách áp dụng các biện pháp canh tác và phòng trừ môi giới truyền bệnh.

8. Thu hoạch

Thu hoạch ót khi quả bắt đầu chuyển sang màu đỏ. Ngắt nhẹ nhàng cả cuống quả mà không làm gãy cành. Ớt cay cho thu hoạch 35 - 40 ngày sau khi trổ hoa, bình thường cách 1 - 2 ngày thu 1 lần. Năng suất trung bình đạt khoảng 20 tấn/ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sở Nông nghiệp và PTNT (2019), Quyết định số 813/QĐ-SNN ngày 09/10/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định về việc ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Bình Định.